

Ngày 30/09/2025	17,850 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.4%	23.5%	21.8%

	Q3/25	
ROE	18.2%	+/- YoY ▲ 7.2%

	Q3/25		
DT thuần	562	QoQ	YoY
		▼ 52.0 ▼ 8.5%	▲ 74.0 ▲ 15.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,669	YoY
		▲ 331 ▲ 24.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	52.9	QoQ	YoY
		▼ 15.1 ▼ 22.3%	▲ 6.20 ▲ 13.2%
	tỷ VNĐ		

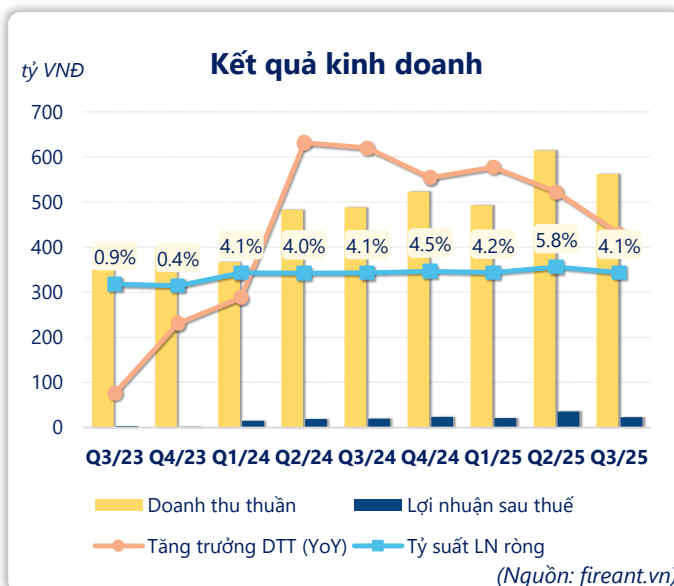
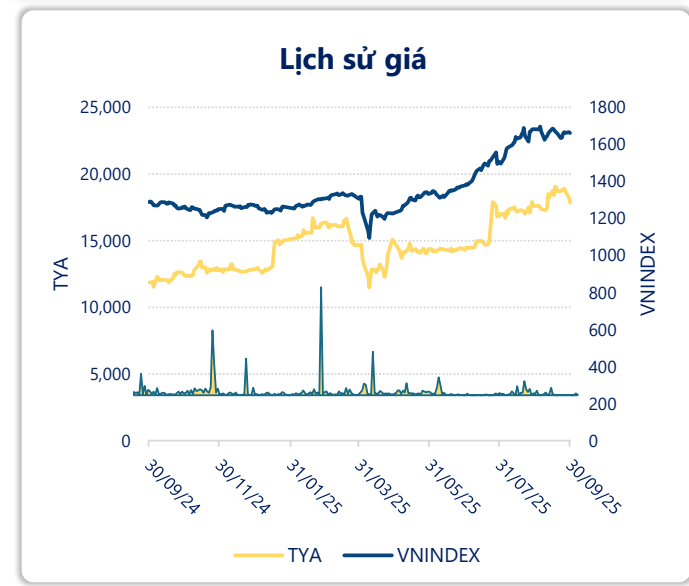
	9T 2025	
LN gộp	170	YoY
		▲ 43.0 ▲ 34.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	28.5	QoQ	YoY
		▼ 15.5 ▼ 35.3%	▲ 4.90 ▲ 20.6%
	tỷ VNĐ		

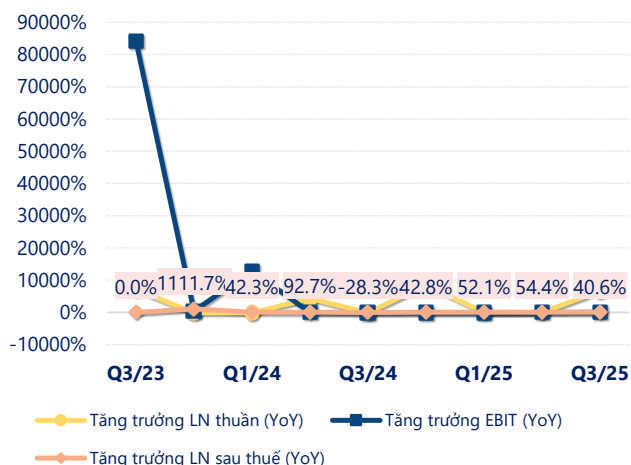
	9T 2025	
LN thuần	98.1	YoY
		▲ 31.6 ▲ 47.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	23.2	QoQ	YoY
		▼ 12.1 ▼ 34.1%	▲ 3.40 ▲ 17.4%
	tỷ VNĐ		

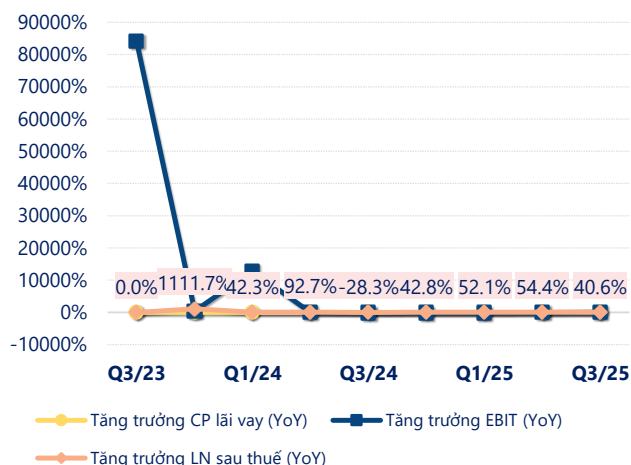
	9T 2025	
LN sau thuế	79.3	YoY
		▲ 25.3 ▲ 46.9%
	tỷ VNĐ	



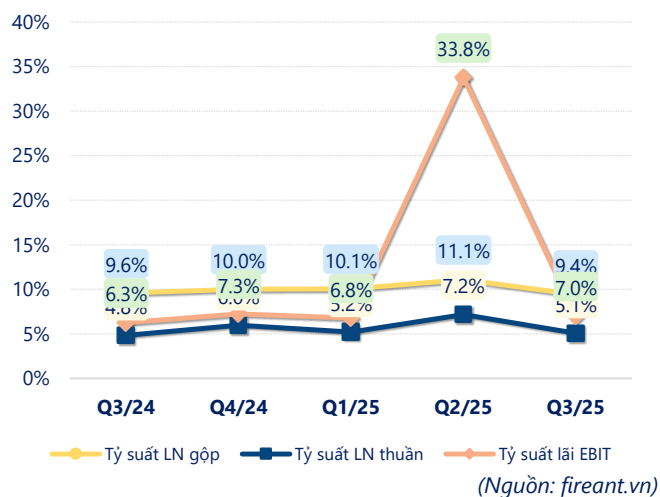
Tăng trưởng lợi nhuận



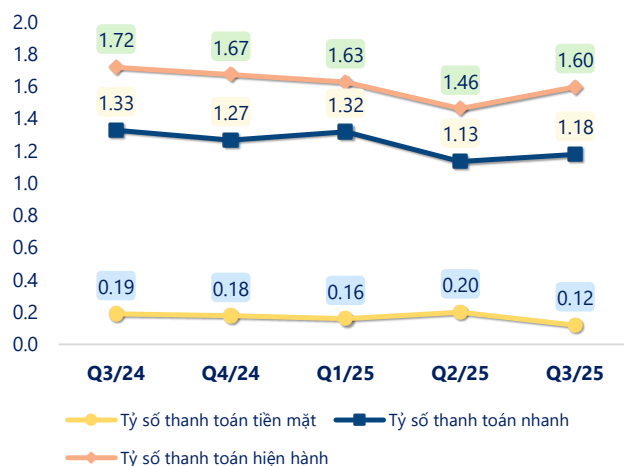
Tăng trưởng chi phí



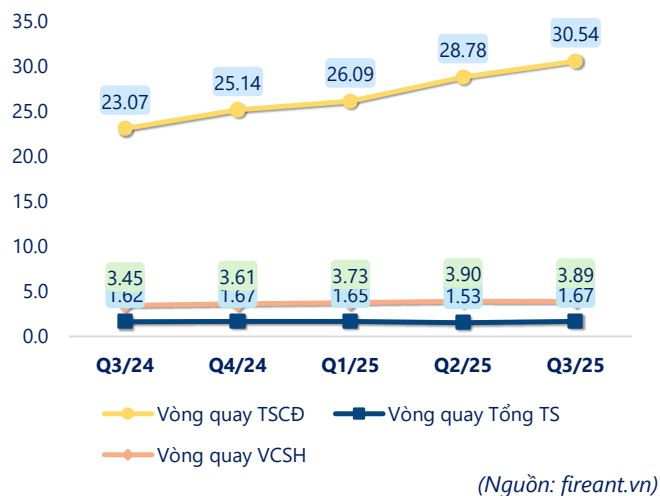
Tỷ suất lợi nhuận



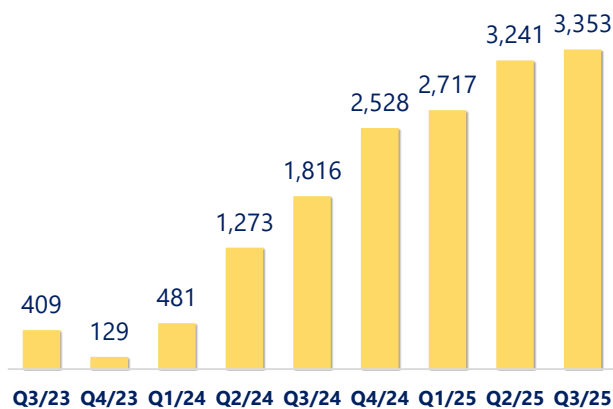
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	562	488	15.1%	1,669	1,338	24.7%
Giá vốn hàng bán	509	441	15.4%	1,498	1,211	23.7%
Lợi nhuận gộp	52.9	46.7	13.2%	170	127	34.1%
Doanh thu HĐTC	10.1	10.6	-4.9%	32.1	26.1	22.8%
Chi phí TC	13.4	14.3	-6.4%	41.9	29.4	42.4%
Chi phí lãi vay	10.7	6.94	54.9%	182	17.5	937%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	10.5	8.58	22.8%	31.0	24.8	25.1%
Chi phí QLDN	10.6	10.9	-3.2%	31.6	32.5	-2.7%
LN thuần từ HĐKD	28.5	23.6	20.6%	98.1	66.5	47.3%
Lợi nhuận khác	0.10	0.00		-0.08	-0.70	89.2%
LN trước thuế	28.6	23.6	21.1%	98.0	65.8	48.8%
Lợi nhuận sau thuế	23.2	19.8	17.4%	79.3	54.0	46.9%
LNST của CĐ cty mẹ	23.2	19.8	17.4%	79.3	54.0	46.9%

(Nguồn: fireant.vn)

